

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM  
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: ...../BVĐHYD-VTTB  
V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2026

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hóa chất, vật tư xét nghiệm theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư xét nghiệm cho khoa Giải phẫu bệnh năm 2026 (bổ sung);

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm;

3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 08 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh;

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng;

7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu;

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 16 giờ 00, ngày 29/01/2026;

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Nguyễn Văn Dũng

Số điện thoại: 028.3952.5942

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B11-144-nvdung) (02).

**TUQ. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**



**Nguyễn Hữu Thịnh**



BM:CVDT.01(1)

**PHỤ LỤC PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT**  
(Đính kèm Công văn số            /BVĐHYD-VTTB, ngày            tháng            năm 2026)

| Stt | Tên danh mục    | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 1   | Kháng thể bcl-6 | Kháng thể bcl-6 (dòng GI191E/A8 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                                                | Test        | 150      |
| 2   | Kháng thể PAX8  | Kháng thể PAX8 (dòng MRQ-50 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                                                    | Test        | 100      |
| 3   | Kháng thể SATB2 | Kháng thể SATB2 (dòng EP281 hoặc dòng tương đương) dùng để phát hiện protein SATB2 trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                                                                                                   | Test        | 50       |
| 4   | Kháng thể ER    | Kháng thể Estrogen Receptor (dòng SP1 hoặc dòng tương đương) dạng pha sẵn, đóng gói trong các ống phân phối tự động bằng máy, dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất. | Test        | 350      |
| 5   | Kháng thể MUM1  | Kháng thể MUM1 (dòng EP190 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                                                     | Test        | 100      |

| Stt | Tên danh mục              | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 6   | Kháng thể SOX10           | Kháng thể SOX10 (dòng SP267 hoặc dòng tương đương) dùng để phát hiện protein SOX10 trong các lát cắt mô cố định bằng formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                                                               | Test        | 50       |
| 7   | Kháng thể GATA3           | Kháng thể GATA3 (dòng L50-823 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.              | Test        | 100      |
| 8   | Kháng thể Cytokeratin 19  | Kháng thể Cytokeratin 19 (dòng A53-B/A2.26 hoặc dòng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất. | Test        | 100      |
| 9   | Kháng thể Cytokeratin 5/6 | Kháng thể Cytokeratin 5/6 (dòng D5/16B4 hoặc dòng tương đương) dùng để định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                         | Test        | 150      |
| 10  | Kháng thể bcl-2           | Kháng thể bcl-2 (dòng SP66 hoặc dòng tương đương) dùng để định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                                      | Test        | 150      |
| 11  | Kháng thể S100            | Kháng thể S100 (dòng 4C4.9 hoặc dòng tương đương) dùng để định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết                                                                                                                                            | Test        | 150      |

| Stt | Tên danh mục                   | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
|     |                                | hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |          |
| 12  | Kháng thể CD5                  | Kháng thể CD5 (dòng SP19 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.   | Test        | 150      |
| 13  | Kháng thể Protein P53          | Kháng thể p53, (dòng DO-7 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.  | Test        | 100      |
| 14  | Kháng thể CD68                 | Kháng thể CD68 (dòng KP-1 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.  | Test        | 50       |
| 15  | Kháng thể Melanosome (HMB45)   | Kháng thể Melanosome (HMB45) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                      | Test        | 100      |
| 16  | Kháng thể CD117                | Kháng thể CD117 (dòng EP10 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất. | Test        | 200      |
| 17  | Nhãn tiêu bản Hóa mô miễn dịch | Nhãn in tiêu bản nhuộm, cuộn tối thiểu 500 nhãn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nhãn        | 9000     |

| Stt | Tên danh mục         | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 18  | Kháng thể Calretinin | Kháng thể Calretinin (dòng SP65 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.          | Test        | 150      |
| 19  | Kháng thể CD10       | Kháng thể CD10 (dòng SP67 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                | Test        | 200      |
| 20  | Kháng thể CD4        | Kháng thể CD4 (dòng SP35 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                 | Test        | 50       |
| 21  | Kháng thể CD21       | Kháng thể CD21 (dòng EP3093 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.              | Test        | 50       |
| 22  | Kháng thể CD23       | Kháng thể đơn dòng kháng CD23 (dòng SP23 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất. | Test        | 50       |
| 23  | Kháng thể c-Myc      | Kháng thể đơn dòng kháng c-Myc (dòng Y69 hoặc dòng tương đương) dùng định tính kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin.<br>Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết                                                                                                       | Test        | 50       |

| Stt | Tên danh mục                                    | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
|     |                                                 | hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |          |
| 24  | Khung nhựa xử lý mô (Cassette) lỗ nhỏ nhiều màu | Khung nhựa xử lý mô (Cassette) nhiều màu làm bằng vật liệu P.O.M, 100% kháng hóa chất xử lý mô, các ô nhỏ hình vuông kích thước nhỏ hơn hoặc bằng 0.9 mm x 0.9 mm. Với 2 phần trống lớn bên hông và bề mặt nghiêng 45 độ, phù hợp dùng với máy in chữ số chuyển nhiệt. Các màu trắng, vàng, xanh, cam sẫm có, cung cấp theo màu được yêu cầu.<br>- Nhà thầu đặt máy in chuyển nhiệt trên khung nhựa các thông tin (chữ, số, QR,...) | Cái         | 18.750   |
| 25  | Lam kính nhuộm H&E                              | Lam kính thủy tinh, có vùng nhãn màu trắng ăn màu bút chì, bút lông. Kích thước #25x75mm, độ dày 1-1,2mm, phù hợp với các loại máy in chữ số chuyển nhiệt trên lam.<br>- Nhà thầu đặt máy in chuyển nhiệt trên tiêu bản các thông tin (chữ, số, QR,...)                                                                                                                                                                             | cái         | 39.960   |
| 26  | Mực đánh dấu rìa phẫu thuật                     | Sử dụng cho đánh dấu bờ phẫu thuật, định hướng, phân biệt các mô khác nhau, dùng trên mẫu tươi và mẫu cố định Formol, khô nhanh. Chai tối thiểu 8ml<br>Có chứng nhận IVD, FDA                                                                                                                                                                                                                                                       | Chai        | 21       |
| 27  | Chất nền phủ mẫu cắt lạnh                       | Chất nền dạng gel tạo liên kết vững chắc với dụng cụ giữ mẫu giúp mẫu mô an toàn. Dễ hòa tan trong nước, bị loại bỏ trong quá trình nhuộm. Đông lạnh nhanh<br>- Có chứng nhận IVD, FDA                                                                                                                                                                                                                                              | Chai        | 40       |
| 28  | Lam kính dùng làm tiêu bản nhuộm Hóa miễn dịch  | Lam kính kính điện hoặc phủ polysine hoặc chất khác có khả năng bám dính cao với mô vùi nén, mô cắt lạnh và tế bào học.<br>- Hàm lượng sắt rất thấp hoặc không có để hạn chế ảnh hưởng điện tích quá trình nhuộm<br>- Bề mặt kính sạch, phẳng, phù hợp với độ dày lát cắt mô từ 2 đến 5 micromet.<br>- Có vùng nhãn màu trắng<br>- Có chứng nhận IVD                                                                                | Cái         | 15.120   |
| 29  | Màu nhuộm nhân tế bào Hematoxylin II            | Hematoxylin Mayer cải tiến, được dùng để nhuộm nhân tế bào trên tiêu bản chứa các tế bào từ mô đông lạnh, hoặc mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin. Thuốc thử chứa Hematoxylin với nồng độ $\leq 60\%$ trong dung dịch glycol và acid acetic.                                                                                                                                                                         | Test        | 13.500   |
| 30  | Hóa chất làm xanh nền hematoxylin               | Dung dịch chứa lithium carbonate và natri carbonate dùng điều chỉnh màu hematoxylin thành màu xanh dương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Test        | 14.000   |
| 31  | Bộ hóa chất nhuộm màu hóa mô miễn dịch          | Bộ phát hiện màu bao gồm:<br>(1) thuốc thử Inhibitor chứa hydrogen peroxide<br>(2) đa kháng thể gắn cộng hợp HRP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Test        | 7.500    |

| Stt | Tên danh mục | Yêu cầu kỹ thuật cơ bản                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
|     |              | (3) thuốc thử Chromogen chứa 3, 3'-diaminobenzidine tetrahydrochloride<br>(4) hóa chất H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> trong đệm phosphate<br>(5) dung dịch đồng sulfate.<br>Nhà thầu đặt máy để sử dụng hóa chất trúng thầu. |             |          |

Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất: Nhà thầu (hoặc bên thứ ba có thỏa thuận với nhà thầu) cung cấp đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, bao gồm cả hóa chất, vật tư dùng để thẩm định trước khi đưa vào sử dụng và tập huấn sử dụng, chuyển giao kỹ thuật liên quan đến hàng hóa trúng thầu khi sử dụng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và có đầy đủ tài liệu pháp lý của dụng cụ, thiết bị hỗ trợ (nếu có) để đưa vào sử dụng tại Bệnh viện.

CÔNG TY.....  
Mã số thuế:  
Địa chỉ:  
Số điện thoại:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh  
Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh  
Theo thư mời chào giá số ...../BVĐHYD-VTTB, Công ty chúng tôi báo giá theo như sau:

| Stt | Thông tin theo thư mời chào giá |              |                  | Thông tin hàng hóa chào giá  |                                                                                                        |                          |     |                               |               |                  | Tên thiết bị y tế hỗ trợ sử dụng (nếu có) | Ghi chú                  |
|-----|---------------------------------|--------------|------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----|-------------------------------|---------------|------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|     | Stt TMCG                        | Tên danh mục | Yêu cầu kỹ thuật | Tên thương mại/ tên hàng hóa | Thông tin hàng hóa                                                                                     | Đặc tính kỹ thuật cơ bản | Đvt | Số lượng có khả năng cung ứng | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND) |                                           |                          |
|     |                                 |              |                  |                              | - Ký mã hiệu/ mã sản phẩm:<br>- Hãng sản xuất:<br>- Xuất xứ:<br>- Số lưu hành:<br>- Quy cách đóng gói: |                          |     |                               |               |                  |                                           | Chứng minh giá chào..... |

Đơn giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày chào giá  
Chúng tôi cam kết: Về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại  
Báo giá này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày báo giá  
Thông tin liên hệ nhân sự phụ trách chào giá: (Họ tên, số điện thoại):.....

.....,ngày ... tháng .... năm ....  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)